

Bản án số: 30/2022/HS-ST.

Ngày: 26-4-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Ngọc Đứng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ánh Nhạn.

2. Ông Nguyễn Văn Ninh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Xuân Sơn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thanh B, sinh năm 1992, tại tỉnh N.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã B, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 24-01-2022, đến ngày 27-01-2022 bị tạm giam đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trần Thị P, sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã Đ, huyện D, tỉnh N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 31-5-2021, chị Lê Thị Hồng Châu là bạn gái của Lê Thanh B điều khiển xe mô tô chở B đến Công ty cổ phần chế biến xuất nhập khẩu gỗ N thuộc ấp Đường Long, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh N để bị

cáo vào làm việc, rồi chị Châu điều khiển xe đi làm. Khi vào Công ty, B gặp ông Phan Văn Chất là quản lý sản xuất của Công ty xin đổi vị trí làm việc nhưng không được nên B bỏ về. Khi đi ngang qua nhà xe của Công ty, B thấy có nhiều xe mô tô không người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm làm phương tiện đi lại. B lén lút lấy xe mô tô hiệu Dream biển số 70F1-217.58 của bà Trần Thị P đang dựng ở gần cuối nhà xe đẩy bộ qua cổng bảo vệ ra khỏi Công ty.

Khi đi được khoảng 200 m, thấy tiệm sửa xe máy cày của ông Ngô Thanh Liêm không có người nên B đẩy xe vào lấy cây kèm cắt dây nguồn của xe, rồi nổ máy xe chạy đi. Trên đường đi, B vào chỗ cắt chìa khóa xe để cắt chìa khóa và tháo gỡ biển số 70F1-217.58 vứt bỏ. Đến ngày 03-6-2021, bà Nguyễn Thị Kim Trang (mẹ của chị Châu) gọi điện thoại cho B hỏi có lấy trộm xe tại Công ty không thì B thừa nhận đã lấy trộm xe. Nghe vậy, bà Trang yêu cầu B mang xe trả lại. Do sợ bị Công an bắt nên B mang xe mô tô biển số 70F1-217.58 đến siêu thị Coopmart Phước Đông thuộc xã Phước Đông, huyện Gò Dầu gửi ở nhà xe, rồi gọi điện thoại báo cho bà Trang biết. Sau đó, B bỏ trốn đến ngày 24-01-2022 thì bị Công an xã Bến Củi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh N bắt theo lệnh truy nã.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 16-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 70F1-217.58 trị giá 21.700.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Cáo trạng số: 29/CT-VKSGD ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố Lê Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh B mức án từ 12 đến 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Trần Thị P 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 70F1-217.58, bà P không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng của vụ án: đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 07 giờ ngày 31-5-2021, tại Công ty cổ phần chế biến xuất nhập khẩu N thuộc ấp Đường Long, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, bị cáo Lê Thanh B có hành vi lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 70F1-217.58 trị giá 21.700.000 đồng của bà Trần Thị P.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét mức đề nghị xử phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi trộm xe mô tô, bị cáo đã lẩn trốn gây kéo dài, khó khăn cho quá trình điều tra vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại xong. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Trần Thị P 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 70F1-217.58, bà P không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm

a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh B 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 24-01-2022.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Trần Thị P tài sản bị mất trộm là 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 70F1-217.58, bà P không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thanh B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Trần Thị P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Phòng PV06 CA tỉnh N;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh N;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Dũng

